TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.T TỈNH H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ	*.., ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn Thị Tú O**
Địa chỉ: thôn T, xã Đ, Tp. T.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Văn S**
Địa chỉ: 33/1 đường T, phường N, Tp. T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải , đối thoại thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải doàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Tú O** và ông **Nguyễn Văn S** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Duy N sinh ngày 02/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Tú O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông S do bà O không yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà O, ông S có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông S không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Bà Nguyễn Thị Tú O phải nộp 150.000đ lệ phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010221 ngày 02/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn lại cho bà O 150.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp. Ông Nguyễn Văn S phải nộp 150.000đ lệ phí HNGĐ-ST

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnhH;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp.T;
- UBND xã Đ– Tp.T,
Giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 23/8/2018;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

Đào Dương Thị Phương Dung